

Số: 10 /2019/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 17 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 29/TTr-VPUBND ngày 16 tháng 7 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định thi hành. /*Ký*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, HCCB, KSTTHC. *mau*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Trọng Thăng

QUY ĐỊNH

Chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2019/QĐ-UBND ngày 17 /7/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Bình nhằm phục vụ yêu cầu quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quyết định này không điều chỉnh:

- Việc báo cáo định kỳ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước ở Trung ương ban hành.

- Báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề và các báo cáo khác không thực hiện theo quy định này mà được thực hiện theo yêu cầu, lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền.

3. Đối tượng áp dụng: Cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân (gọi tắt là cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân) có liên quan đến việc ban hành và thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ.

Điều 2. Nguyên tắc báo cáo

Thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ.

Chương II THẨM QUYỀN BAN HÀNH VÀ YÊU CẦU CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 3. Thẩm quyền ban hành chế độ báo cáo

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chế độ báo cáo định kỳ yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện.

Điều 4. Yêu cầu báo cáo

- Tùy từng trường hợp cụ thể, nội dung báo cáo có thể chỉ có phần lời văn bản hoặc bao gồm cả phần lời và phần số liệu.

- Tên báo cáo, nội dung yêu cầu báo cáo thực hiện theo khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ.

- Nội dung chế độ báo cáo định kỳ bao gồm tối thiểu các thành phần quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều 7 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ.

Điều 5. Hình thức báo cáo và phương thức gửi, nhận báo cáo

1. Hình thức báo cáo

Báo cáo phải được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử.

2. Phương thức gửi, nhận báo cáo

Báo cáo của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau:

- Gửi qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành;
- Gửi qua hệ thống thư điện tử;
- Gửi qua fax;
- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính;
- Gửi qua Hệ thống phần mềm thông tin báo cáo và các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thời gian chốt số liệu báo cáo

1. Báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm: Thời điểm chốt số liệu thực hiện theo khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 12 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ.

2. Đối với các báo cáo định kỳ khác, thời gian chốt số liệu báo cáo phải được quy định cụ thể tại văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng phải đáp ứng đầy đủ các quy định tại các Điều 5, 6, 7, 8 và 11 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ.

Điều 7. Thời hạn gửi báo cáo

1. Thời hạn gửi báo cáo định kỳ của mỗi cấp báo cáo không quá 05 ngày kể từ ngày chốt số liệu thực tế trong kỳ báo cáo.

2. Đối với các loại báo cáo có yêu cầu về thời hạn gửi khác cần quy định cụ thể thời hạn trong văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện.

Trường hợp thời hạn gửi báo cáo trùng vào ngày nghỉ hàng tuần hoặc ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì thời hạn báo cáo định kỳ được tính vào ngày làm việc tiếp theo sau ngày nghỉ đó.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh

1. Thường xuyên rà soát chế độ báo cáo định kỳ, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền cho phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước và các nội dung tại Quyết định này.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục báo cáo định kỳ sau 10 ngày kể từ ngày văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ báo cáo định kỳ có hiệu lực thi hành.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ

1. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng quy trình, thời hạn của các chế độ báo cáo.

2. Các thông tin, số liệu báo cáo phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực tế.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc chia sẻ, cung cấp thông tin, số liệu báo cáo khi được yêu cầu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo do mình cung cấp.

4. Người ký báo cáo phải đúng thẩm quyền, phù hợp với từng loại báo cáo và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân báo cáo.

5. Bố trí cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, chuyên môn phù hợp để thực hiện công tác báo cáo.

6. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan có hành vi vi phạm quy định tại Quy định này, tùy theo tính chất và mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng vận hành Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, đảm bảo kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ. Hướng dẫn, tổ chức tập huấn nghiệp vụ cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu từ Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

2. Đăng tải các quyết định công bố Danh mục chế độ báo cáo định kỳ trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Điều 11. Trách nhiệm của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và việc triển khai xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

2. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chế độ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được bố trí trong kinh phí chi thường xuyên theo định mức của các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí thực hiện chế độ báo cáo của tổ chức, cá nhân do tổ chức, cá nhân đó tự bảo đảm.

3. Kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin báo cáo của cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu, công nghệ thông tin và pháp luật khác có liên quan.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. / *Vĩnh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Thắng
Đặng Trọng Thắng

